

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảnh

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Dương Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp 4, xã VTT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Trợ giúp viên pháp lý Vũ Anh Quân – thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn B, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp 4, xã VTT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị T, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp 4, xã VTT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp 4, xã VTT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 17/9/2022, Nguyễn Văn B đang mức đất đắp líp vườn khóm của gia đình thì thấy Nguyễn Văn T đi đến chỗ ông B nên B mới hỏi T: “đi đâu” ? T trả lời: “con ra cậu chơi” và không nói gì thêm. Sau đó, T thấy ông B có ý định như tấn công nên T đã rút dao từ trong túi quần ra loại dao Thái Lan, dài 21cm (cán màu vàng, lưỡi màu trắng) cầm dao bằng tay phải, tiến lại gần ông B đang mức đất và nói: “đâm chết mẹ mày” thấy vậy, ông B đã bỏ chạy từ trong vườn khóm cho đến bên hông trước cửa nhà của Trần Thanh Hồng, thì T đuổi kịp ông B, ông B bị trượt chân ngã nên T đã dùng dao đâm trúng vùng hông (nách) bên trái của ông B một cái thì ông B bỏ chạy qua nhà ông Bảy Khuyến ở gần đó và cho ông Khuyến hay T đâm ông B. Sau đó, ông Nguyễn Văn B được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 197/22/TgT ngày 19/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận: Tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 20/2019/TT-BYT là: 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-HVT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội cố ý gây thương tích, mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự, cụ thể tổng số tiền bị cáo phải nộp khắc phục cho người bị hại là 35.000.000 đồng, đã khắc phục trước 6.000.000 đồng,

còn lại 29.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng cộng 35.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh mà kiểm sát viên đã công bố, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt xuống khung hình phạt liền kề và áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là 06 tháng tù giam cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Văn B tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đúng theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại 35.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng ý cùng với bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra cho người bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thịnh tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào ngày 17/9/2022 tại trước cửa nhà của Trần Thanh Hồng, Nguyễn Văn T đã dùng dao Thái Lan, dài 21cm đâm trúng vào hông (nách) bên trái của ông Nguyễn Văn B một cái gây thương tích, theo kết luận giám định thương tích của cơ quan chuyên môn là 16% (Mười sáu phần trăm). Như vậy hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (với tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo nhận thức được con dao thái lan là hung khí nguy hiểm có khả năng gây thương tích cho người khác, nhưng chỉ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai mà bị cáo đã thực hiện hành vi đâm vào hông của người bị hại 01 cái gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân đối với bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo đã tác

động với gia đình khắc phục một phần hậu quả do bản thân đã gây ra, cụ thể là nộp khắc phục hậu quả số tiền 6.000.000 đồng, ngoài ra theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 293/2022/KLGĐ ngày 06/10/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thì bị cáo là người bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người lầm lỡ phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, do đó mức án mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Th (cha ruột bị cáo) cho rằng do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên ông Th đồng ý cùng với bị cáo khắc phục hậu quả cho người bị hại Nguyễn Văn B 35.000.000 đồng và được ông B cùng bị cáo đồng ý. Xét thấy, sự thỏa thuận này phù hợp với qui định pháp luật nên căn cứ vào Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 585, 586 Điều 590 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong vụ án do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2023 giữa Cơ quan Công an cảnh sát điều tra công an huyện Vị Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy).

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b,q,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ Luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/12/2022.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao ghi nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường của các đương sự, ông Nguyễn Văn Th (cha ruột bị cáo) đồng ý cùng với bị cáo khắc phục hậu quả cho người bị hại Nguyễn Văn B 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Hiện ông Th đã nộp khắc phục 6.000.000 đồng (cụ thể ông B đã nhận 2.900.000 đồng trong giai đoạn điều tra vụ án; ông B được nhận 3.100.000 đồng theo biên lai số 0001294 do ông Nguyễn Văn Th nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy ngày 10/4/2023). Như vậy ông Th cùng bị cáo còn phải khắc phục thêm cho người bị hại số tiền 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- Một (01) con dao Thái Lan, dài 21cm (cán màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm) lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn, dao đã qua sử dụng.

- Một (01) bộ đồ gồm : áo thun dài tay và quần jean màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19-4-2023). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh HG.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Nhà tạm giữ huyện Vị Thủy
- VKSND huyện Vị Thủy
- CCTHADS huyện Vị Thủy
- Hồ sơ; Lưu.

Đào Thị Thủy

